

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141** /2018/HS-PT

Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Lê Thúy Phụng**.

Ông **Lê Thành Trung**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Khôi Tuấn** - Kiểm sát viên.

Lúc 15h30' ngày 21/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2018/TLPT-HS ngày 23/10/2018 đối với bị cáo Phan A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan A- Sinh năm 1991 tại Cà Mau. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp 12A, xã A1, huyện A2, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phan Văn A3 và bà Nguyễn Thị A4; vợ là Tống Ngọc A5; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 28/3/2018, tổ tuần tra Đoàn biên phòng Cầu Bóng phối hợp với lực lượng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa và Công an phường C tiến hành tuần tra tại khu vực C1 thuộc tổ C2, đường C3, phường C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình điều tra, tổ công tác phát hiện Phan A có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Phan A tự lấy trong ba lô ra một lọ thuốc tân dược, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng đục giao nộp. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm

phong số tang vật trên (ký hiệu **A**) và mời A về trụ sở làm việc. Tại đây, A khai nhận số tinh thể rắn này là ma túy, mua của D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở khu vực quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh với giá **4.000.000đ**, mục đích mua để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 174/GĐTP/2018 ngày 03/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, khối lượng 7,6836gam, loại ma túy Methamphetamine.

Tại Bản án số 219/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan A **05 năm 06 tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2018. Ngoài ra bản án còn phạt bổ sung bị cáo **7.000.000đ** sung công quỹ Nhà nước, quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/10/2018, bị cáo Phan A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan A đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án số 219/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử bị cáo Phan A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện nên cần xử phạt nghiêm. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố:

Bị cáo Phan A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Phan A.**

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Phan A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/3/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Phan A số tiền **7.000.000đ (bảy triệu đồng)** sung công quỹ Nhà nước.

3. Bị cáo Phan A phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long